

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Thừa;
- Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Phương L, xã Phương B, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1961 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 27/8/2009 Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 25/2009/HSST đến ngày 03/02/2010 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 09/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2017/HSST đến ngày 25/4/2018 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Đặng Thị T, sinh năm 1976; thường trú: số 6/9A, khu phố Tân L, phường Tân Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; thường trú: số 6/9A, khu phố Tân L, phường Tân Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/12/2021 Phạm Văn Đ đến nhà chị Đặng Thị T mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen – xám, biển số 61S3 – 0421, số khung: 086689, số máy 0624172 để đi đến công trình xây dựng tại khu dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mua sắt vụn đem về bán cho chị T thì chị T đồng ý và giao xe cho Đ mượn. Đ điều khiển xe mô tô biển số 61S3 – 0421 đến công trình, khi đi đến đoạn đường trước cây xăng “Đông Tân” thuộc khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì gặp người thanh niên tên K (không rõ nhân thân lai lịch), vì trước đây Đ có nợ K số tiền 1.600.000 đồng nên K đòi nợ Đ, do không có tiền để trả cho K nên Đ đã chiếm đoạt xe mô tô biển số 61S3 – 0421 của chị T giao cho K để trừ nợ và giao xe mô tô biển số 61S3 – 0421 cho K. Đến chiều cùng ngày do không thấy Đ mang xe về trả nên chị T điện thoại cho Đ, Đ hứa sẽ đem xe về trả lại, sau đó Đ bỏ trốn. Đến 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2021, không thấy Đ đem xe về trả nên chị T đến Công an phường Tân Đông Hiệp để trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Tân Đông Hiệp lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số: 10/BBĐG-HĐĐGTS ngày 01/03/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Wave S; màu sơn: màu Đen Xám, số khung: 086689, số máy 0624172; biển số 61S3 – 0421 (sử dụng tháng 10/2009); đơn giá 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 124/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị T yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với người thanh niên tên K hiện không rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/12/2021 Phạm Văn Đ đến nhà chị Đặng Thị T hỏi mượn chị T xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 61S3 – 0421. Do tin tưởng Đ nên chị T đã giao xe mô tô nói trên cho Đ mượn, sau khi nhận được xe từ chị Thúy, trong lúc Đ đang điều khiển xe trên đường thì gặp đối tượng tên K yêu cầu Đ dừng xe để đòi nợ. Đ đã chiếm đoạt xe mô tô vừa mượn được của chị T và giao cho K để trừ nợ sau đó bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, trị giá 5.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng tài sản vừa mượn được giao cho K để trừ nợ sau đó bỏ trốn đã đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 124/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Xét bị cáo phạm tội tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi Đ sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị T yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người thanh niên tên K hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về mức hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường cho bị hại Đặng Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

